

BÀI TẬP LỚN

MÔN QUẢN LÝ THÔNG TIN IE103.L22.CNCL

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN: TS. Nguyễn Gia Tuấn Anh CN. Tô Quốc Huy

> Họ VÀ TÊN THÀNH VIÊN NHÓM: Dương Bảo Ngọc - 19520777 Đặng Hữu Nam - 19520748

LỜI MỞ ĐẦU

Trải qua quá trình học tập môn học Quản lý thông tin tại trường,đây chính là một đồ án nhỏ tạo điều kiện giúp các em có thể vận dụng những kiến thức cơ bản xây dựng nên bài toán quản lý một chủ đề cụ thể.

Nhóm em sau khi đã thảo luận rõ ràng,thì sẽ quyết định chọn đề tài **Quản lý thư viện** làm chủ đề cho bài tập lớn này.

Tuy nhiên,bài làm của chúng em chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót,khó khăn trong quá trình thực hiện bài tập này.Vì vậy,chúng em mong muốn nhận được nhiều ý kiến,góp ý lẫn bài học từ các Thầy.

Thành viên trong nhóm – Phân công công việc

Thành viên	Công việc
Dương Bảo Ngọc MSSV : 19520777	 Vẽ mô hình ERD cho CSDL Chuyển từ mô hình ERD sang mô hình quan hệ Xây dựng các ràng buộc cũng như các hàm cho CSDL Hoàn thành báo cáo
Đặng Hữu Nam MSSV : 19520748	 Xây dựng bảng,các thuộc tính Nạp dữ liệu mẫu Thực hiện liên kết bằng khóa chính,khóa ngoại Sử dụng ngôn ngữ SQL để xây dựng nên CSDL mẫu

Giới thiệu về Cơ sở dữ liệu mẫu cho một bài toán quản lý

Cơ sở dữ liệu mẫu được sử dụng trong Bài tập Lớn sẽ là về Quản lý Thư viện.Mọi dữ liệu liên quan đến cơ sở dữ liệu này đều do nhóm em tự suy nghĩ và xây dựng nên.

Các nhiệm vụ chính liên quan đến Quản lý Thư viện đó là ta sẽ nắm được thông tin sách được mượn cũng như người mượn sách (khách hàng). Kèm theo đó, ta cũng sẽ quản lý được số lượng nhân viên ở mỗi chi nhánh, có thể thêm/bớt nhân viên cũng như quản lý được những khách hàng mới (thêm khách hàng). Quản lý ngày trả sách (sách được mượn tối đa trong 14 ngày)

Cụ thể hơn,trong cơ sở dữ liệu có những quan hệ kèm thuộc tính,cũng như kiểu dữ liệu như sau:

• Bảng KHACHHANG: thể hiện thông tin của Khách hàng mượn sách

MAKH	TENKH	DIACHI	SODT	CMND	MASACH	NGAYMUON
GUES101	Lan	Quận 5	123455	100091	S001	2/5/2021
GUEST102	Viên	Quận 10	345666	100032	S003	22/4/2021
GUEST103	Thanh	Quận thủ đức	809766	100065	S004	4/1/2021
GUEST104	Bình	Quận bình thạnh	523785	100077	S002	5/4/2021
GUEST105	Thi	Quận 1	253467	100056	S007	13/3/2021

Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu
MAKH	nvarchar(10)
TENKH	nvarchar(10)
DIACHI	nvarchar(20)
SODT	nvarchar(10)
CMND	nvarchar(10)
MASACH	nvarchar(10)
NGAYMUON	smalldatetime

Chú thích	
MAKH	Mã khách hàng
TENKH	Tên khách hàng
DIACHI	Địa chỉ khách hàng
SODT	Số điện thoại khách hàng
CMND	Chứng minh thư
MASACH	Mã sách mà khách mượn
NGAYMUON	Ngày mượn sách

Với khóa chính là MAKH,khóa ngoại là MASACH tham chiếu đến bảng SACH.

• Bảng SACH: thể hiện thông tin của các đầu sách

MASACH	TENSACH	NXB	TACGIA	THELOAI	SOTRANG	MATT
S001	KHUYẾN HỌC	NXB THẾ GIỚI	FUKUZAWA YUKICHI	VĂN HÓA XÃ HỘI LỊCH SỬ	244	1
S002	NHÂN TỐ ENZYME	NXB THẾ GIỚI	HIROMI SHINYA	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	223	1
S003	CẬU BÉ NHÚT NHÁT	NXB VĂN HỌC	JEFF KINNEY	TRUYỆN	220	1
S004	TOÁN CAO CẤP	NXB GIÁO DỤC	NGÔ SĨ TÙNG	GIÁO TRÌNH	201	1
S005	ĐẮC NHÂN TÂM	NXB TŐNG HỢP	DALE CARNEGIE	SELF-HELP	320	0
S006	MÅT BIÉC	NXB TRĚ	NGUYỄN NHẬT ÁNH	TIỂU THUYẾT	300	0
S007	TÔI THẤY HOA VÀNG TRÊN CỎ XANH	NXB TRĚ	NGUYỄN NHẬT ÁNH	TIỂU THUYẾT	378	1

Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu
MASACH	nvarchar(10)
TENSACH	nvarchar(50)
NXB	nvarchar(20)
TACGIA	nvarchar(30)
THELOAI	nvarchar(50)
SOTRANG	int
MATT	bit

Chú thích	
MASACH	Mã sách
TENSACH	Tên sách
NXB	Nhà xuất bản
TACGIA	Tên tác giả
THELOAI	Thể loại sách
SOTRANG	Số trang
MATT	Mã tình trạng sách

Với khóa chính là MASACH,khóa ngoại là MATT tham chiếu đến bảng TINHTRANG.

• **Bảng TINHTRANG**: thể hiện trạng thái của sách

MATT	TENTINHTRANG
0	SÁCH CHƯA ĐƯỢC MƯỢN
1	SÁCH ĐÃ ĐƯỢC MƯỢN

Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu
MATT	bit
TENTINHTRANG	nvarchar(30)

Chú thích	
MATT	Mã tình trạng sách
TENTINHTRANG	Tên tình trạng

Với khóa chính là MATT.

• Bảng CHINHANH: thể hiện thông tin chi nhánh thư viện

MACN	SODT	THANHPHO	SONV
CN001	909123	HÀ NỘI	2
CN002	808345	ТРНСМ	2
CN003	707678	ĐÀ NĂNG	2

Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu
MACN	nvarchar(10)
SODT	nvarchar(15)
THANHPHO	nvarchar(15)
SONV	int

Chú thích	
MACN	Mã chi nhánh
SODT	Số điện thoại
ТНАМНРНО	Tên thành phố
SONV	Số nhân viên

Với khóa chính là MACN.

• **Bảng NHANVIEN**: thể hiện thông tin nhân viên

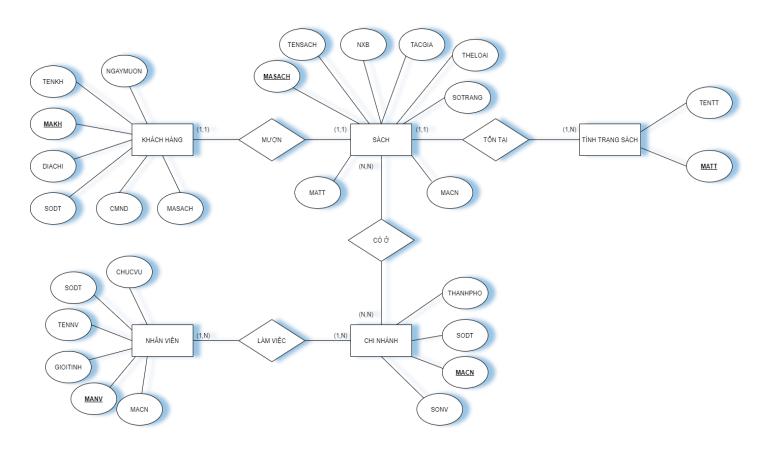
MANV	TENNV	SODT	GIOITINH	CHUCVU	MACN
NV001	NGUYỄN A	90909	NAM	THỦ THƯ	CN001
NV002	NGUYÊN B	30303	NỮ	NHÂN VIÊN	CN001
NV003	NGUYỄN C	20202	NAM	THỦ THƯ	CN002
NV004	NGUYỄN D	10101	NỮ	NHÂN VIÊN	CN002
NV005	NGUYÊN E	121212	NAM	THỦ THƯ	CN003
NV006	NGUYỄN F	232323	NAM	NHÂN VIÊN	CN003

Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu
MANV	nvarchar(10)
TENNV	nvarchar(20)
SODT	nvarchar(20)
GIOITINH	nvarchar(10)
CHUCVU	nvarchar(15)
MACN	nvarchar(10)

Chú thích	
MANV	Mã nhân viên
TENNV	Tên nhân viên
SODT	Số điện thoại
GIOITINH	Giới tính
CHUCVU	Chức vụ
MACN	Mã chi nhánh

Với khóa chính là MANV,khóa ngoại là MACN tham chiếu đến bảng CHINHANH.

Mô hình ERD cho mối quan hệ các thực thể



Giải thích:

- **Quan hệ Khách hàng Sách**: Khách hàng có thể mượn sách và 1 khách hàng chỉ có thể mượn 1 sách
- **Quan hệ Sách Tình trạng sách**: 1 sách chỉ có thể tồn tại 1 tình trạng tại 1 thời điểm (sách chưa được mượn/sách đã được mượn). Ngược lại, trong 1 tình trạng sách, có thể có nhiều sách nằm trong tình trạng đó
- **Quan hệ Sách Chi nhánh**: nhiều sách có thể ở nhiều chi nhánh khác nhau
- **Quan hệ Nhân viên Chi nhánh**: 1 nhân viên có thể làm việc tại nhiều chi nhánh.Ngược lại,1 chi nhánh có thể được phụ trách bởi 1 hoặc nhiều nhân viên

Mô hình quan hệ được chuyển từ mô hình ERD

- ❖ KHACHHANG(**MAKH**,TENKH,DIACHI,SODT,CMND,MASACH,NGAYMUON)
- ❖ SACH(<u>MASACH</u>,TENSACH,NXB,TACGIA,THELOAI,SOTRANG,MATT,MACN)
- CHINHANH(<u>MACN</u>,SODT,THANHPHO,SONV)
- **❖** TINHTRANGSACH(**MATT**,TENTINHTRANG)
- ❖ NHANVIEN(<u>MANV</u>,TENNV,GIOITINH,SODT,CHUCVU,MACN)
- **❖** SACH_CO_O(**MASACH,MACN**)
- ❖ LAMVIEC(<u>MANV,MACN</u>)

Môt số ràng buộc trong cơ sở dữ liêu

- * Ràng buộc về khóa: Mỗi quan hệ đều có thuộc tính khóa (khóa chính) riêng,không trùng lặp và chỉ có giá trị duy nhất. Giá trị trong thuộc tính có khóa chính nhất đình phải tồn tai,không được bỏ trống
- Ràng buộc toàn vẹn tham chiếu: Giữa các quan hệ duy trì sự thống nhất, nhất quán thì cần có sự ràng buộc thực thể. Ràng buộc này được thể hiện thông qua khái niệm khóa ngoại.
- Sử dụng các Trigger để quản lý số lượng nhân viên, số nhân viên ở các chi nhánh, khách hàng, sách,...để thể hiện mối liên kết thống nhất và hợp lý.

Cài đặt mô hình quan hệ trên hệ quản trị CSDL SQLServer

1. Quan hệ, thuộc tính, khóa chính, khóa ngoại

❖ Bảng TINHTRANG

- Tiến hành tạo bảng,khóa chính:

```
Create table TINHTRANG

(

MATT bit,

TENTINHTRANG nvarchar(30),

constraint PK_MATT primary key (MATT)

)
```

- Tiến hành tạo dữ liệu mẫu:

```
INSERT INTO TINHTRANG VALUES (0,N'SÁCH CHƯA ĐƯỢC MƯỢN')
INSERT INTO TINHTRANG VALUES (1,N'SÁCH ĐÃ ĐƯỢC MƯỢN')
```

❖ Bảng CHINHANH

- Tiến hành tạo bảng,khóa chính:

```
create table CHINHANH
(
    MACN nvarchar(10),
    SODT nvarchar(15),
    THANHPHO nvarchar(15),
    SONV int,
    constraint PK_MACN primary key (MACN)
)
```

- Tiến hành tạo dữ liệu mẫu:

```
INSERT INTO CHINHANH VALUES ('CN001','909123',N'HÀ NỘI',2)
INSERT INTO CHINHANH VALUES ('CN002','808345',N'TPHCM',2)
INSERT INTO CHINHANH VALUES ('CN003','707678',N'ĐÀ NẮNG',2)
```

❖ Bảng NHANVIEN

- Tiến hành tạo bảng,khóa chính,khóa ngoại:

```
create table NHANVIEN
(
    MANV nvarchar(10),
    TENNV nvarchar(20),
    SODT nvarchar(20),
    GIOITINH nvarchar(10),
    CHUCVU nvarchar(15),
    MACN nvarchar(10),
    constraint PK_MANV primary key(MANV)
)
```

```
alter table NHANVIEN add constraint FK_MACN foreign key (MACN) references CHINHANH(MACN);
```

- Tiến hành tạo dữ liệu mẫu:

```
INSERT INTO NHANVIEN VALUES('NV001',N'NGUYỄN A','90909',N'NAM',N'THỦ THƯ','CN001')
INSERT INTO NHANVIEN VALUES('NV002',N'NGUYỄN B','30303',N'NỮ',N'NHÂN VIÊN','CN001')
INSERT INTO NHANVIEN VALUES('NV003',N'NGUYỄN C','20202',N'NAM',N'THỦ THƯ','CN002')
INSERT INTO NHANVIEN VALUES('NV004',N'NGUYỄN D','10101',N'NỮ',N'NHÂN VIÊN','CN002')
INSERT INTO NHANVIEN VALUES('NV005',N'NGUYỄN E','121212',N'NAM',N'THỦ THƯ','CN003')
INSERT INTO NHANVIEN VALUES('NV006',N'NGUYỄN F','232323',N'NAM',N'NHÂN VIÊN','CN003')
```

❖ Bảng SACH

- Tiến hành tạo bảng:

```
create table SACH
(
    MASACH nvarchar(10),
    TENSACH nvarchar(50),
    NXB nvarchar(20),
    TACGIA nvarchar(30),
    THELOAI nvarchar(50),
    SOTRANG int,
    MATT bit,
    constraint PK_MASACH primary key (MASACH)
)
```

```
alter table SACH
add constraint FK_MATT foreign key (MATT) references TINHTRANG(MATT);
```

- Tiến hành tạo dữ liệu mẫu:

```
INSERT INTO SACH VALUES('S001',N'KHUYẾN HỌC',N'NXB THẾ GIỚI',N'FUKUZAWA YUKICHI',N'VĂN HÓA XÃ HỘI LỊCH SỬ',244,0)
INSERT INTO SACH VALUES('S002',N'NHÂN TỐ ENZYME',N'NXB THẾ GIỚI',N'HIROMI SHINYA',N'KHOA HỌC CÔNG NGHỆ',223,0)
INSERT INTO SACH VALUES('S003',N'CẬU BẾ NHÚT NHÁT',N'NXB VĂN HỌC',N'JEFF KINNEY',N'TRUYỆN',220,1)
INSERT INTO SACH VALUES('S004',N'TOÁN CAO CẤP',N'NXB GIÁO DỤC',N'NGÔ SĨ TÙNG',N'GIÁO TRÌNH',201,1)
INSERT INTO SACH VALUES('S005',N'ĐẮC NHÂN TÂM',N'NXB TỔNG HỢP',N'DALE CARNEGIE',N'SEFL-HELP',320,0)
INSERT INTO SACH VALUES('S006',N'MẮT BIẾC',N'NXB TRÈ',N'NGUYỄN NHẬT ÁNH',N'TIỀU THUYẾT',300,1)
INSERT INTO SACH VALUES('S007',N'TÔI THẤY HOA VÀNG TRÊN CỔ XANH',N'NXB TRÈ',N'NGUYỄN NHẬT ÁNH',N'TIỀU THUYẾT',378,1)
```

❖ Bảng KHACHHANG

- Tiến hành tao bảng:

```
create table KHACHHANG (
    MAKH nvarchar(10),
    TENKH nvarchar(10),
    DIACHI nvarchar(20),
    SODT nvarchar(10),
    CMND nvarchar(10),
    MASACH nvarchar (10),
    NGAYMUON smalldatetime,
    constraint PK_MAKH primary key (MAKH)
```

```
alter table KHACHHANG
add constraint FK_MASACH foreign key (MASACH) references SACH(MASACH);
```

- Tiến hành tạo dữ liệu mẫu:

```
INSERT INTO KHACHHANG VALUES ('GUEST101',N'LAN',N'QUẬN 5','123455','100091','5001','5/2/2021')
INSERT INTO KHACHHANG VALUES ('GUEST102',N'VIÊN',N'QUẬN 10','345666','100032','5003','2021/4/22')
INSERT INTO KHACHHANG VALUES ('GUEST103',N'THANH',N'QUẬN THỦ ĐỚC','809766','100065','5003','1/4/2021')
INSERT INTO KHACHHANG VALUES ('GUEST104',N'BÌNH',N'QUẬN BÌNH THẠNH','523785','100077','5002','4/5/2021')
INSERT INTO KHACHHANG VALUES ('GUEST105',N'THI',N'QUẬN 1','253467','100056','5007','2021/3/13')
```

2. Trigger

- ❖ Trigger cho phép thêm hoặc xóa nhân viên trong bảng NHANVIEN,kèm theo đó là có sự thay đổi về SONV trong bảng CHINHANH
- Trigger thêm nhân viên trong bảng NHANVIEN:

```
CREATE TRIGGER TRG_THEMNV_1 ON NHANVIEN AFTER INSERT AS

BEGIN

UPDATE CHINHANH

SET SONV=SONV +1

FROM CHINHANH JOIN inserted ON CHINHANH.MACN=inserted.MACN

END
```

Để kiểm tra chính xác Trigger đã hoạt động thành công hay chưa,ta thử Insert vào bảng NHANVIEN dữ liệu mới như sau:

```
INSERT INTO NHANVIEN VALUES('NV007',N'NGUYỄN DD','90909',N'NAM',N'TÂN BINH','CN001')
```

Vì nhân viên mới có MACN là 'CN001' nên ta thấy có sự thay đổi về SONV ở bảng CHINHANH như sau:

	MACN	SODT	THANHPHO	SONV
>	CN001	909123	HÀ NỘI	3
	CN002	808345	TPHCM	2
	CN003	707678	ĐÀ NẪNG	2

Ta thấy, tại MACN là CN001, SONV đã tăng lên 3 so với số lượng ban đầu là 2

- Trigger xóa nhân viên trong bảng NHANVIEN:

```
CREATE TRIGGER TRG_XOANV_1 ON NHANVIEN AFTER DELETE AS

BEGIN

UPDATE CHINHANH

SET SONV=SONV-1

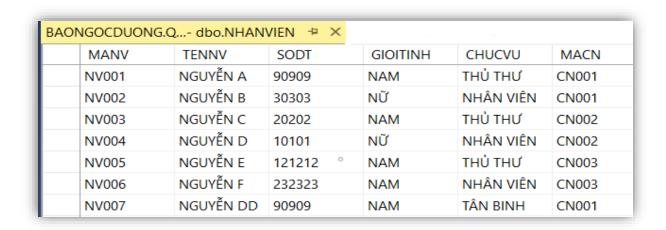
FROM CHINHANH JOIN deleted ON CHINHANH.MACN=deleted.MACN

END
```

Để kiểm tra chính xác Trigger đã hoạt động thành công hay chưa,ta thử Delete dữ liêu trong bảng NHANVIEN:

```
DELETE NHANVIEN WHERE MANV='NV007'
```

Sau khi thực hiện thao tác xóa nhân viên có MANV là NV007,ta thấy bảng CHINHANH có sư thay đổi về SONV như sau:



BAONGOCDUONG.Q	dbo.CHINH	ANH ⊅ ×	
MACN	SODT	THANHPHO	SONV
CN001	909123	HÀ NỘI	3
CN002	808345	TPHCM	2
CN003	707678	ĐÀ NẪNG	2

Ta thấy, tại MACN là CN001, SONV đã giảm xuống còn 2 như lúc ban đầu

- ❖ Trigger cho phép thêm hoặc xóa khách hàng trong bảng KHACHHANG,kèm theo đó là có sư thay đổi về MATT trong bảng SACH
- Trigger thêm khách hàng trong bảng KHACHHANG:

```
CREATE TRIGGER TRG_THEMKH_1 ON KHACHHANG AFTER INSERT AS
BEGIN

UPDATE SACH

SET MATT=1

FROM SACH JOIN inserted ON SACH.MASACH=inserted.MASACH
END
```

Để kiểm tra chính xác Trigger đã hoạt động thành công hay chưa,ta thử Insert vào bảng KHACHHANG dữ liệu mới như sau:

```
INSERT INTO KHACHHANG VALUES ('GUEST106',N'NGỌC',N'QUẬN 6','11166','100050','S005','2021/1/1')
```

Sau khi thực hiện thao tác thêm dữ liệu,ta thấy có sự thay đổi như sau:

ONGOCDUONG		IHANG ⊅ ×				
MAKH	TENKH	DIACHI	SODT	CMND	MASACH	NGAYMUO
GUEST101	LAN	QUẬN 5	123455	100091	S001	2021-05-02
GUEST102	VIÊN	QUẬN 10	345666	100032	S003	2021-04-22
GUEST103	THANH	QUẬN THỦ	809766	100065	S004	2021-01-04
GUEST104	BÌNH	QUẬN BÌNH	523785	100077	S002	2021-04-05
GUEST105	THI	QUẬN 1	253467	100056	S007	2021-03-13
GUEST106	NGỌC	QUẬN 6	11166	100050	S005	2021-01-01

ONGOCDUONG	.QVIEN - dbo.S	ACH ⊅ ×				
MASACH	TENSACH	NXB	TACGIA	THELOAI	SOTRANG	MATT
S001	KHUYẾN H	NXB THẾ GI	FUKUZAWA	VĂN HÓA X	244	True
S002	NHÂN TỐ E	NXB THẾ GI	HIROMI SHI	KHOA HỌC	223	True
S003	CẬU BÉ NH	NXB VĂN H	JEFF KINNEY	TRUYỆN	220	True
S004	TOÁN CAO	NXB GIÁO	NGÔ SĨ TÙN	GIÁO TRÌNH	201	True
S005	ĐẮC NHÂN	NXB TỔNG	DALE CARN	SEFL-HELP	320	True
S006	MÅT BIẾC	NXB TRĚ	NGUYỄN N	TIỂU THUYẾT	300	False
S007	TÔI THẤY H	NXB TRĖ	NGUYỄN N	TIỂU THUYẾT	378	True

Ta thấy,khách hàng có MAKH là GUEST106 được thêm vào và tại sách có MASACH là S005,MATT đã được chuyển sang TRUE (hoặc là 1) sau khi Insert dữ liệu khách hàng

- Trigger xóa khách hàng trong bảng KHACHHANG:

```
CREATE TRIGGER TRG_XOAKH_1 ON KHACHHANG AFTER DELETE AS
BEGIN

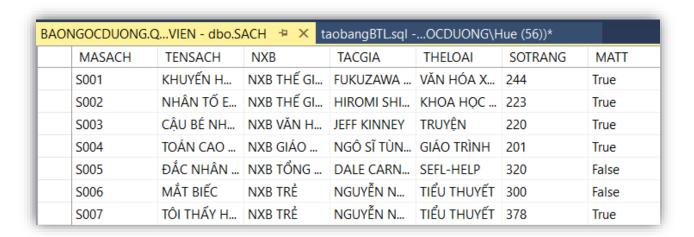
UPDATE SACH
SET MATT=0
FROM SACH JOIN deleted ON SACH.MASACH=deleted.MASACH
END
```

Để kiểm tra chính xác Trigger đã hoạt động thành công hay chưa,ta thử delete dữ liệu trong bảng KHACHHANG:

```
DELETE FROM KHACHHANG WHERE MAKH='GUEST106'
```

Sau khi thực hiện thao tác xóa dữ liệu,ta thấy có sự thay đổi như sau:

BAON	NGOCDUONG	.dbo.KHACHHA	ANG ⊅ ×	i /			
	MAKH	TENKH	DIACHI	SODT	CMND	MASACH	NGAYMUON
	GUEST101	LAN	QUẬN 5	123455	100091	S001	2021-05-02
	GUEST102	VIÊN	QUẬN 10	345666	100032	S003	2021-04-22
	GUEST103	THANH	QUẬN THỦ	809766	100065	S004	2021-01-04
	GUEST104	BÌNH	QUẬN BÌNH	523785	100077	S002	2021-04-05
	GUEST105	THI	QUẬN 1	253467	100056	S007	2021-03-13



Ta thấy,khách hàn có MAKH là GUEST106 đã bị xóa và tại sách có MASACH là S005,MATT trở lại FALSE (hoặc là 0) sau khi xóa dữ liệu khách hàng

3. Stored Procedure

❖ Việc thêm dữ liệu vào trong bảng KHACHHANG diễn ra đơn giản và không gặp bất kì lỗi nào.Nếu nhưng khi ta thêm khách hàng mới mượn sách có MASACH trùng với những khách hàng khác thì chắc chắn sẽ xảy ra lỗi (loại trừ việc trùng MAKH vì vốn dĩ MAKH là khóa chính).Vây nên,ta cần Procedure với muc

đích kiểm tra đầu vào của dữ liệu,đảm bảo không trùng lắp dữ liệu cũng như lỗi dữ liêu.

- Stored Procedure cho mục đích trên được thể hiện như sau:

```
IF EXISTS (SELECT * FROM SYSOBJECTS WHERE NAME LIKE
'Proc insert KH 1')
DROP PROC Proc_insert_KH_1
G0
   CREATE PROCEDURE Proc_insert_KH_1 (@MAKH NVARCHAR(10),@TENKH
   nvarchar(10),@DIACHI nvarchar(20),@SODT Nvarchar(10),@CMND NVARCHAR(10),@MASACH NVARCHAR(10),@NGAYMUON
   smalldatetime)
   if NOT exists (select * from KHACHHANG where MASACH=@MASACH)
        begin
            insert into KHACHHANG
           VALUES(@MAKH,@TENKH,@DIACHI,@SODT,@CMND,@MASACH,@NGAYMUON)
            print N'da chen thanh cong! '
        end
        else
        begin
            print N'da chen that bai!'
        end
```

Để kiểm tra xem Stored Procedure có hoạt động tốt hay không,ta thử insert dữ liệu khách hàng vào bảng KHACHHANG như sau:

Ta có thể thấy việc insert dữ liệu thất bại vì trong dữ liệu khách hàng,mượn sách có MASACH là S007. Tuy nhiên,ở trong bảng dữ liệu trước khi insert,đã có khách hàng khác mượn sách có MASACH là S007.

```
Messages
da chen that bai !

Completion time: 2021-06-21T12:03:25.3886765+07:00
```

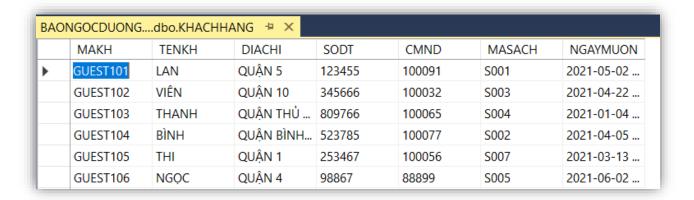
Nếu ta đổi MASACH từ S007 sang S005, việc insert dữ liệu trở nên thành công:

```
Messages

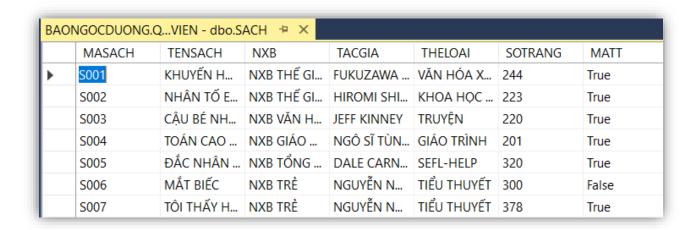
(1 row affected)

(1 row affected)

da chen thanh cong !
```



Kèm theo đó,ở bảng SACH,theo như Trigger đã cài đặt ở phần trên, MATT của sách có MASACH là S005 cũng chuyển sang TRUE (hoặc là 1):



4. Function

- Cài đặt hàm cho phép tính ra ngày trả sách dựa vào ngày ngày mượn sách của khách hàng (mượn sách tối đa 14 ngày)
- Hàm tính ngày trả sách như sau:

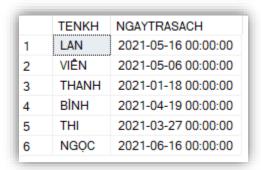
```
CREATE FUNCTION NGAYTRASACH
(@NGAYMUON SMALLDATETIME)
RETURNS SMALLDATETIME
AS

BEGIN
RETURN DATEADD(DAY,14,@NGAYMUON)
END
```

Để kiểm tra xem hàm có hoạt động tốt hay không,ta tiến hành tính ngày trả sách của tất cả khách hàng có trong danh sách:

```
SELECT TENKH, DBO.NGAYTRASACH(NGAYMUON) AS NGAYTRASACH FROM KHACHHANG
```

Kết quả trả về như sau:



- Cài đặt hàm cho có chức năng đếm số lượng sách đang được mượn và sách chưa được mượn
- Hàm đếm như sau:

```
CREATE FUNCTION COUNT_BOOKS()
RETURNS TABLE
AS
RETURN (
SELECT TENTINHTRANG, COUNT(*) AS SO_LUONG_SACH
FROM SACH JOIN TINHTRANG ON SACH.MATT=TINHTRANG.MATT
GROUP BY TENTINHTRANG)
```

Để kiểm tra xem hàm có hoạt động tốt hay không,ta tiến hành đếm số lượng sách đã được mượn và sách chưa được mượn:

```
SELECT * FROM DBO.COUNT_BOOKS()
```

Kết quả trả về như sau:



Ta đối chiếu với bảng SACH: Kết quả đúng

BAC	NGOCDUONG	.QVIEN - dbo.S.	ACH ⊅ ×				
	MASACH	TENSACH	NXB	TACGIA	THELOAI	SOTRANG	MATT
•	S001	KHUYẾN H	NXB THẾ GI	FUKUZAWA	VĂN HÓA X	244	True
	S002	NHÂN TỐ E	NXB THẾ GI	HIROMI SHI	KHOA HỌC	223	True
	S003	CẬU BÉ NH	NXB VĂN H	JEFF KINNEY	TRUYỆN	220	True
	S004	TOÁN CAO	NXB GIÁO	NGÔ SĨ TÙN	GIÁO TRÌNH	201	True
	S005	ĐẮC NHÂN	NXB TỔNG	DALE CARN	SEFL-HELP	320	True
	S006	MẮT BIẾC	NXB TRĚ	NGUYỄN N	TIỂU THUYẾT	300	False
	S007	TÔI THẤY H	NXB TRĚ	NGUYỄN N	TIỂU THUYẾT	378	True

Kết luận và hướng phát triển

Sau khi trải qua môn học Quản lý thông tin,nhóm em có cơ hội tích lũy các khái niệm cơ bản đến phức tạp,cũng như những kiến thức trong thực hành với dữ liêu thực tế.

Trong quá trinh xây dựng dữ liệu mẫu cho CSDL,nhóm em đã không ít lần gặp khó khăn trong việc tạo mối quan hệ giữa các bảng .Việc thực hành tạo dựng CSDL đã giúp nhóm em đã rút ra những kinh nghiệm về cách thức cũng như thao tác liên quan đến CSDL,tạo nên 1 CSDL mang tính liên kết chặt chẽ về mặt dữ liệu và những ràng buộc,điều kiện.

Về hướng phát triển,CSDL có thể được mở rộng thêm bằng cách thêm dữ liệu mới.Việc thêm dữ liệu mới cũng có nghĩa là cần 1 số ràng buộc.Ta cũng có thể linh hoạt cập nhật,chỉnh sửa dữ liệu mà không cần quan tâm đến việc trùng lắp hoặc lỗi vì đã được cài đặt ràng buộc.Kèm theo đó,nếu nhiều người sử dụng CSDL,ta có thể thực hiện tạo một số tài khoản đăng nhập với những phân quyền nhất định.

Tài liệu tham khảo

- A mini project on designing a database for library management system using mysql,12/06/2021,tù < https://www.slideshare.net/RohithRohith3/a-mini-project-on-designing-a-database-for-library-management-system-using-mysql>
- 2. Library management system in sql,12/06/2021,tw https://www.slideshare.net/fiu025/library-management-system-in-sql>
- 3. Sql stored procedures for my library project,15/06/2021,từ https://www.slideshare.net/RickMassouh/sql-stored-procedures-for-my-library-project
- 4. Sql trigger book management database,15/06/2021,từ https://www.geeksforgeeks.org/sql-trigger-book-management-database/>
- 5. Sử dụng trigger trong SQL qua ví dụ cơ bản,15/06/2021,từ < https://viblo.asia/p/su-dung-trigger-trong-sql-qua-vi-du-co-ban-aWj538APK6m">https://viblo.asia/p/su-dung-trigger-trong-sql-qua-vi-du-co-ban-aWj538APK6m
- 6. Function người dùng tự định nghĩa trong SQL,17/06/2021,từ
 https://viblo.asia/p/function-nguoi-dung-tu-dinh-nghia-trong-sql-GrLZDva35k0>
- 7. DATEADD (Transact-SQL),17/06/2021,từ < https://docs.microsoft.com/en-us/sql/t-sql/functions/dateadd-transact-sql?view=sql-server-ver15>
- 8. SQL Server Table-valued Functions,18/06/2021,từ <
 https://www.sqlservertutorial.net/sql-server-user-defined-functions/sql-server-table-valued-functions/>

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
Thành viên trong nhóm – Phân công công việc	2
Giới thiệu về Cơ sở dữ liệu mẫu cho một bài toán quản lý	2
Mô hình ERD cho mối quan hệ các thực thể	7
Mô hình quan hệ được chuyển từ mô hình ERD	8
Một số ràng buộc trong cơ sở dữ liệu	8
Cài đặt mô hình quan hệ trên hệ quản trị CSDL SQLServer.	8
1. Quan hệ, thuộc tính, khóa chính, khóa ngoại	8
2. Trigger	13
3. Stored Procedure	18
4. Function	21
Kết luận và hướng phát triển	25
Tài liêu tham khảo	26